

CHỈ THỊ**Về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, khắc phục tình trạng tiêu cực, vi phạm và đấu thầu hình thức trong Bộ Quốc phòng**

Thời gian qua, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (BQP) đã ban hành 03 Chỉ thị (số 113/CT-BQP ngày 03/7/2017, số 129/CT-BQP ngày 12/11/2017, số 87/CT-BQP ngày 27/2/2018) và 02 Kế hoạch (số 3686/KH-BQP ngày 11/4/2018, số 3695/KH-BQP ngày 12/4/2018) nhằm duy trì, chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư, đấu thầu, mua sắm thường xuyên, đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần tiết kiệm ngân sách Nhà nước và phòng chống tham nhũng, lãng phí trong Bộ Quốc phòng. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác đấu thầu trong Bộ Quốc phòng vẫn còn những hạn chế, vi phạm trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu (LCNT) như:

- Chia nhỏ gói thầu để áp dụng hình thức kém cạnh tranh (*chỉ định thầu*) hoặc gộp nhiều gói thầu khác nhau thành các gói thầu quy mô lớn nhằm hạn chế nhà thầu tham dự thầu; có biểu hiện can thiệp, tác động đến kết quả lựa chọn nhà thầu; hồ sơ mời thầu (HSMT), hồ sơ yêu cầu (HSYC) chưa đảm bảo đúng quy định, hạn chế sự cạnh tranh, minh bạch (*quy định xuất xứ hàng hóa trong HSMT, đưa các yêu cầu kỹ thuật nhằm định hướng, tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu; quy định tiêu chí năng lực, kinh nghiệm quá cao hoặc thấp hơn luật định; quy định yếu tố đặc thù không cụ thể*); thời gian, nội dung đăng tải thông tin trong đấu thầu của một số Chủ đầu tư, Bên mời thầu chưa đúng quy định.

- Cản trở việc mua HSMT của nhà thầu (*sử dụng số điện thoại quân sự để nhà thầu không liên lạc được, bán hồ sơ trong đơn vị nhưng gây khó khăn với nhà thầu khi vào mua HSMT và nộp hồ sơ dự thầu (HSDT); người bán hồ sơ không có mặt tại nơi bán hồ sơ hoặc tắt máy điện thoại...*).

- Quá trình đánh giá HSDT còn mang tính chủ quan, không minh bạch (*cổ tình loại nhà thầu vì những sai sót không nghiêm trọng hoặc bỏ qua những lỗi nghiêm trọng đối với những nhà thầu thân quen; không cho phép làm rõ HSDT nhằm loại bỏ nhà thầu; yêu cầu làm rõ những nội dung ngoài phạm vi HSMT*).

- Hiện tượng dàn xếp giữa các nhà thầu, giữa nhà thầu với bên mời thầu và tư vấn đấu thầu (*HSDT sơ sài, không đầy đủ, có tình kê khai thiếu năng lực để tự loại khỏi danh sách nhà thầu*) hoặc cản trở Chủ đầu tư/Bên mời thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu (*nhà thầu có tình kiến nghị liên tục, không xác đáng khi cơ quan quản lý có chỉ đạo thực hiện làm rõ lại rút kiến nghị nhằm tạo áp lực cho Chủ đầu tư/Bên mời thầu, gây cản trở, kéo dài thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu*).

- Nhiều gói thầu tổ chức đấu thầu theo hình thức rộng rãi, đấu thầu hạn chế nhưng lại có tỷ lệ tiết kiệm sau đấu thầu thấp hơn chỉ định thầu; nhiều kế hoạch LCNT phê duyệt áp dụng hình thức chỉ định thầu, đấu thầu hạn chế không phù hợp quy định của Luật Đấu thầu.

- Chủ đầu tư, bên mời thầu, tổ chuyên gia, tổ thẩm định không thực hiện đúng trách nhiệm tương ứng được quy định tại Điều 74, 75, 76, 78 Luật Đấu thầu.

Nguyên nhân của các hiện tượng nêu trên xuất phát từ sự thiếu quan tâm trong công tác quản lý của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị; thiếu quyết liệt trong kiểm tra, giám sát và thực hiện các chế tài xử lý khi phát hiện vi phạm trong tổ chức lựa chọn nhà thầu; việc quán triệt và tổ chức chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác đấu thầu của Nhà nước, Bộ Quốc phòng còn chưa đầy đủ, kịp thời và hiệu quả.

Ngày 22/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị số 10/CT-TTg); ngày 24/5/2019 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu (Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT).

Để duy trì và nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, kỷ luật Quân đội, khắc phục tình trạng tiêu cực, vi phạm và đấu thầu hình thức trong Bộ Quốc phòng; đồng thời bảo đảm mục tiêu cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong công tác đấu thầu, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ thị:

I. Đối với các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ

A. Yêu cầu chung

1. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm: Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư của Nhà nước và BQP quy định về công tác đấu thầu; các Chỉ thị nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của Bộ trưởng BQP.

2. Đối với quy định thẩm định, phê duyệt danh sách nhà thầu nhận hồ sơ mời thầu (đấu thầu hạn chế), nhà thầu nhận hồ sơ yêu cầu (chỉ định thầu) tại Mục II Chỉ thị số 129/CT-BQP ngày 12/11/2017, từ nay Bộ giao Chủ đầu tư, Bên mời thầu thực hiện phê duyệt theo quy định tại Điều 74, 75 Luật Đấu thầu.

B. Yêu cầu cụ thể

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị (*Tư lệnh, cấp trưởng, chủ tài khoản*):

a) Khi là Người có thẩm quyền:

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Điều 73 Luật Đấu thầu; trong mọi trường hợp người đứng đầu phải chịu trách nhiệm trước Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng BQP và trước pháp luật về công tác đấu thầu thuộc phạm vi do mình quản lý nếu để xảy ra hành vi vi phạm, tiêu cực, đấu thầu hình thức và thất thoát tài sản nhà nước.

- Nghiêm cấm việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Khoản 2 Điều 89 Luật Đấu thầu.

b) Khi là Chủ đầu tư, Bên mời thầu:

- Thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Điều 74, 75 Luật Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và của Bộ trưởng BQP.

- Bố trí cán bộ am hiểu pháp luật về đấu thầu (*có chứng chỉ đào tạo đấu thầu theo quy định*) thực hiện các công việc có liên quan đến quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Đối với nội dung lập HSMT/HSYC:

+ Không được tự ý chỉnh sửa quy định trong các mẫu HSMT/HSYC do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hoặc quy định thêm các yêu cầu không phù hợp với yêu cầu của gói thầu nhằm định hướng, tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu.

+ Trong HSMT không được đăng tải số điện thoại quân sự (trường hợp đăng tải phải bố trí người trực điện thoại); phải ghi rõ thông tin: Tên, số điện thoại dân sự (nếu có), địa chỉ của bên mời thầu; số điện thoại di động của cán bộ phụ trách phát hành HSMT; địa chỉ, số điện thoại của cơ quan giải quyết kiến nghị về đấu thầu theo quy định của mẫu HSMT và của Bộ Quốc phòng.

- Đối với việc đăng tải các thông tin trong đấu thầu: Phải đăng tải đầy đủ và đúng thời gian các thông tin về đấu thầu theo đúng các quy định tại Điều 8 Luật Đấu thầu và Điều 7 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ trừ các gói thầu thuộc danh mục bí mật của Nhà nước và Bộ Quốc phòng. Trường hợp gói thầu thuộc Danh mục bí mật nhưng cần đăng tải thông tin khi mời thầu, thì phải phối hợp với cơ quan Bảo vệ an ninh Quân đội thực hiện mã hoá phù hợp quy định để bảo đảm an toàn thông tin, tránh lộ lọt bí mật quân sự khi đăng tải.

- Đối với nội dung phát hành HSMT:

+ Địa điểm bán HSMT, tiếp nhận HSDT phải ở những địa điểm thuận tiện cho nhà thầu đến mua và nộp HSDT. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở, gây khó khăn đối với nhà thầu khi mua HSMT, nộp HSDT.

+ Khi thông báo mời thầu, phải đính kèm HSMT trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các nhà thầu tiếp cận HSMT.

+ Không điều động cán bộ phụ trách bán HSMT đi công tác trong thời gian bán HSMT. Trường hợp cần thiết, phải có phương án thay thế và cập nhật kịp thời thông tin cán bộ bán HSMT và nhận HSDT.

- Đối với nội dung đánh giá HSDT/HSDX:

+ Đánh giá HSDT/HSDX phải đảm bảo nguyên tắc: trung thực, khách quan, công bằng theo các tiêu chuẩn đánh giá và các yêu cầu khác trong HSMT/HSYC; tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên

quan; tuyệt đối không thiên vị hoặc gây khó khăn cho bất kỳ nhà thầu nào trong quá trình đánh giá HSDT/HSDX.

+ Việc làm rõ HSDT/HSDX theo đúng quy định tại các Điều 16, Điều 27 và Điều 37 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Không được loại nhà thầu tại bước kiểm tra tính hợp lệ HSDT/HSDX do thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm khi chưa thực hiện làm rõ HSDT/HSDX; nghiêm cấm việc làm rõ HSDT/HSDX dẫn đến thay đổi bản chất của nhà thầu tham gia dự thầu, nội dung cơ bản của HSDT/HSDX đã nộp.

c) Khi là cấp trên của chủ đầu tư, bên mời thầu (theo phân cấp, uỷ quyền): Có trách nhiệm quán triệt nghiêm túc các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về đấu thầu, mua sắm; giám sát, kiểm tra chủ đầu tư, bên mời thầu nhằm bảo đảm không để các hiện tượng hạn chế, vi phạm xảy ra thuộc phạm vi quản lý của đầu mối mình phụ trách như nêu tại Điểm a, Điểm b Mục này.

2. Về đấu thầu qua mạng: Các cơ quan, đơn vị quán triệt thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, cấp Bộ và cấp đầu mối trực thuộc Bộ, căn cứ quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bảo đảm lộ trình, tỷ lệ đấu thầu qua mạng thuộc phạm vi quản lý được giao.

II. Đối với cơ quan quản lý công tác đấu thầu và các cơ quan liên quan của Bộ Quốc phòng

1. Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP (Cơ quan giúp Bộ quản lý nhà nước về công tác đấu thầu trong Bộ Quốc phòng):

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng tăng cường tổ chức kiểm tra chuyên sâu, kiểm tra đột xuất về đấu thầu; thường xuyên nắm bắt các thông tin, phản ánh, kiến nghị về các hành vi tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu để kịp thời xác minh, xử lý hoặc đề xuất với Thủ trưởng BQP hình thức xử lý theo quy định.

b) Chủ động đề xuất với Bộ chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong đấu thầu như: Các hành vi bị cấm tại Điều 89 Luật Đấu thầu; cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong phạm vi quản lý của BQP; hủy, đình chỉ, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, tuyên bố vô hiệu đối với các quyết định của Chủ đầu tư, Bên mời thầu,... theo các quy định tại Điều 17, Điều 90 Luật Đấu thầu và các Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Theo dõi, kiểm tra việc khắc phục các tồn tại sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm túc những nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, có biện pháp xử lý theo thẩm quyền những trường hợp không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc tiếp tục để xảy ra vi phạm trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

d) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất với Thủ trưởng BQP mở các lớp tập huấn, đào tạo cấp chứng đấu thầu cho cán bộ trong toàn quân.

2. Cục Tài chính/BQP

a) Chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác quản lý giá mua sắm, sản xuất thiết bị, vật tư hàng hóa phù hợp với tham số kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan đến nội dung bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng và thanh quyết toán khối lượng hoàn thành theo quy định của Nhà nước và Bộ quốc phòng.

3. Cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng/BTTM

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng giám định chất lượng các trang thiết bị mua sắm theo đúng các quy định của Nhà nước và BQP.

4. Cục Bảo vệ an ninh quân đội/TCCT

a) Chủ trì đề xuất ban hành văn bản hướng dẫn bảo mật trong quá trình đăng tải thông tin về đấu thầu, bảo đảm yêu cầu bảo vệ bí mật Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (*Xác định độ mật đối với gói thầu cụ thể; hướng dẫn về mã hóa thông tin hàng hoá, trang thiết bị mua sắm,...*).

b) Phối hợp với Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP kiểm tra các đơn vị thực hiện việc bảo đảm an toàn, bí mật trong công tác đấu thầu theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

5. Thanh tra Bộ Quốc phòng

a) Phối hợp với Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP đề xuất xử lý các vi phạm hành chính theo các quy định từ Điều 18 đến Điều 23 Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (quy trình xử lý, hình thức xử lý, các mẫu biểu trong quá trình xử lý vi phạm,...) thống nhất áp dụng trong Bộ Quốc phòng.

b) Đối với các hành vi vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chủ trì đề xuất chuyển cơ quan điều tra xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhận được Chỉ thị này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm đến các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý. Báo cáo Thủ trưởng Bộ (qua Cục Kế hoạch và Đầu tư/BQP) những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng BQP;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- C51, C55, C56, C13, C46;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, THBD; Kịch 90.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Ngô Xuân Lịch